

CÔNG TY CỔ PHẦN VHT BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VHT BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703237167

3. Ngày thành lập: 09/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A12BIS, Khu dân cư Nam Thịnh, Khu phố Bình Đường 3, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0566211686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820(Chính)
2.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
3.	Quảng cáo	7310
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế nội - ngoại thất công trình.	7410
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
7.	Đại lý du lịch	7911
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Gia công đá quý, mỹ nghệ. Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ sản xuất vàng miếng; trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3211
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gởi hàng hóa.	4610
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	7730
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Khảo sát địa chất, thủy văn công trình xây dựng	7110
18.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản Xuất xấp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b) (không hoạt động tại trụ sở)	2220
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2591
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
22.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở).	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
26.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gỗ, nguyên phụ liệu, vật liệu xây dựng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bển cát)	4663

30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn cao su; Bán buôn phân bón. Bán buôn hóa chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở); Bán buôn sản phẩm cơ khí, inox, nhôm, đồng; Bán buôn giấy và hạt nhựa, nhựa đường bê tông; Bán buôn các loại khuôn mẫu; Bán buôn đinh, ốc, bù lon, ván ép, ván sàn; Bán buôn bao bì giấy, mực in, dụng cụ vệ sinh, sản phẩm nhựa; Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí; Bán buôn máy móc và sản phẩm ngành nhựa; Bán buôn phụ liệu ngành may; Bán buôn cửa sắt, cửa nhôm	4669
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)	3100
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô	4511
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
46.	Bán mô tô, xe máy chi tiết: Bán buôn xe gắn máy	4541
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn hàng kim khí điện máy; Bán buôn hàng trang trí nội - ngoại thất	4649
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4659
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ đá quý, mỹ nghệ. Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, (trừ mua bán vàng miếng). Bán lẻ bạc, đá quý, đá thiên nhiên.	4773
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4932
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
55.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
56.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
57.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
61.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ an toàn	8010
62.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRIỆU THỊ THU HIỀN	230 Tổ 40, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,200	0011780005 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,200		
2	CAO QUANG THIỆT	Áp 1A, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	27,800	0420890069 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	27,800		

3	VÕ VĂN TÙNG	171, Ấp Thanh Bình, Xã Tường Đa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,200	083077008804
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,200	
4	TRẦN THỊ DUNG	Tổ A9, Khu phố 2, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	27,800	075163007437
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	27,800	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO QUANG THIẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042089006954

Ngày cấp: 30/11/2022

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp 1A, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp 1A, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương